|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢNVIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: <<num\_contract>> | *Hà Nội, <<date\_today>>* |

**CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ**

Kính gửi: <<a\_side>>

(Địa chỉ:<<a\_address>>)

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số <<hd\_number>> ngày <<hd\_date>> giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam và <<a\_side>>;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số <<bc\_num\_contract>> ngày <<bc\_today>> của Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam;

Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam cung cấp Chứng thư thẩm định giá với các nội dung sau đây:

**1. Khách hàng thẩm định giá: <<a\_side>>**

- Tên khách hàng: <<a\_side>>;

- Địa chỉ hiện tại: <<a\_address>>

- Số điện thoại: <<a\_phone>>

- Người đại diện theo pháp luật/Người ký hợp đồng thẩm định giá: <<a\_represent>>; Chức vụ: << a\_position>>.

**2. Thông tin về tài sản thẩm định giá:**

<<accets\_pricing>>

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

**3. Thời điểm thẩm định giá:** Tháng <<time\_pricing>>.

**4.** **Mục đích thẩm định giá:** Làm cơ sở tham khảo trong việc xác định giá trị tài sản phục vụ công tác thanh lý tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**5.** **Căn cứ pháp lý:**

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)*

**6. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá:**

Căn cứ vào mục đích thẩm định giá và đặc điểm của tài sản thẩm định giá VIETNAM AVFS.,JSC vận dụng cơ sở giá trị thị trường (TĐGVN 02) để thẩm định giá.

**7. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá:**

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)*

**8.** **Kết quả thẩm định giá:**

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

**9. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá:**

*(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)*

**10. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá:**

Trong điều kiện thương mại bình thường và không có sự biến động lớn về giá cả thì hiệu lực của kết quả thẩm định giá trong Chứng thư tính từ ngày phát hành là:

+ 03 (ba) tháng đối với tài sản là động sản.

+ 06 (sáu) tháng đối với tài sản là bất động sản và giá trị doanh nghiệp.

**11. Các tài liệu kèm theo:**

- Báo cáo và các tài liệu khác có liên quan đến kết quả thẩm định giá;

Chứng thư thẩm định giá được phát hành 04 bản chính tại Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam giữ 02 (hai) bản, Khách hàng thẩm định giá giữ 02 (hai) bản.

Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam đều là hành vi vi phạm pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ HÀNH NGHỀ** | **GIÁM ĐỐC** |
| **Lê Ngọc Mai**  **Thẻ Thẩm định viên về giá số: XIII18.2008** | **Lê Mạnh Cường**  **Thẻ Thẩm định viên về giá số: XIV19.2125** |

**PHỤ LỤC 01:**

**TÀI SẢN, ĐẶC ĐIỂM VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA TÀI SẢN**

*(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số <<ct\_num\_contract>>*

*ngày <<ct\_today>> của Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **Pháp lý (bản photocopy):** | | |
|  | - Giấy Chứng nhận Đăng ký xe ô tô số A0012306 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Khánh Hòa cấp ngày 05/02/2002, đăng ký lần đầu ngày 05/02/2002;  - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số sê-ri KC 6844544 ngày 22/08/2018, có hiệu lực đến ngày 21/02/2019, số phiếu kiểm định 7901S-27606/18 | | |
| **2.** | **Phương tiện:** |  | |
| **-** | Biển đăng ký | 79C-0677 | |
| **-** | Loại phương tiên | Ô tô con | |
| **-** | Nhãn hiệu: | MITSUBISHI | |
| **-** | Số loại | PAJERO | |
| **-** | Số máy | 6G72-NY9342 | |
| **-** | Số khung | A00V43W11000047 | |
| **-** | Năm sản xuất | 2001 | |
| **-** | Màu sơn | Xám | |
| **3.** | **Thông số kỹ thuật:** |  | |
| **-** | Công thức bánh xe | 4x4 | |
| **-** | Vết bánh xe (mm) | 1465/1480 | |
| **-** | Kích thước bao: Dài x rộng x cao (mm) | 4735 x 1785 x 1880 | |
| **-** | Chiều dài cơ sở (mm) | 2725 | |
| **-** | Khối lượng bản thân (kg) | 1960 | |
| **-** | Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT (kg) | 2500/2500 | |
| **-** | Số người cho phép chở | 07 chỗ ngồi; 0 chỗ đứng; 0 chỗ nằm | |
| **-** | Loại nhiên liệu | Xăng | |
| **-** | Thể tích làm việc của động cơ (cm3) | 2972 | |
| **-** | Công suất lớn nhất/tốc độ quay | 109(kW)/5000vph | |
| **-** | Cỡ lốp: | 1/2: 31x10.5R15  2/2: 31x10.5R15 | |
| **4.** | **Hiện trạng tài sản:** |  | |
| - | Lần gần nhất sử dụng: 07/2018 | | |
| - | Hiện tại Xe để lâu không sử dụng, hết đăng kiểm. | | |
| - | Thân, Vỏ xe: Đã sơn lại toàn bộ xe, Sơn cửa ghế lái bị bong tróc, nhãn PAJERO bị bong một phần. | | |
| - | Nội thất: Ghế da bọc Simili đã cũ. Dây an toàn vẫn sử dụng bình thường, Túi khí còn nguyên, hệ thống âm thanh hoạt động bình thường | | |
| - | Cánh cửa xe: Đóng, mở bình thường. Kính xe lên xuống hay kẹt (Mô tơ hoạt động không bình thường) | | |
| - | Vè, vòm, xăm lốp: Lốp mòn | | |
| - | Động cơ: Nổ máy lâu lên do lâu không sử dụng | | |
| - | Máy hao nhớt | | |
| - | Nắp capo đóng mở bình thường | | |
| - | Hỏng bình điện, điều hoà ít lạnh | | |
| - | Phanh, côn bình thường | | |
| - | Tản nhiệt kém | | |
| - | Hệ thống giảm sóc cũ, có chỗ hoen gỉ | | |
| - | Khung gầm: Cũ, có chỗ hoen gỉ | | |
| - | Số công tơ mét: 268370 | | |
| **B** | **KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ** | | **Thành tiền (Đồng)** |
| 1 | Giá trị <<accets\_pricing>> | | <<as>> |
|  | **TỔNG CỘNG** | | **<<as>>** |

*(Bằng chữ: <<as\_char>> chẵn./.)*

***Ghi chú:*** *Mức giá trên là mức giá khởi điểm phục vụ cho công tác thanh lý tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước; Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng, chuyển giao quyền sở hữu tài sản./.*

**PHỤ LỤC 02:**

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP**

**THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

*(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số <<ct\_num\_contract>>*

*ngày <<ct\_today>> của Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam)*

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN:**

1. Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

2. Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 6/8/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

3. Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

4. Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04;

5. Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06, 07;

6. Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10;

7. Thông tư số 145/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam số 11;

8. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp:

- Giấy Chứng nhận Đăng ký xe ô tô số A0012306 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Khánh Hòa cấp ngày 05/02/2002, đăng ký lần đầu ngày 05/02/2002;

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số sê-ri KC 6844544 ngày 22/08/2018, có hiệu lực đến ngày 21/02/2019, số phiếu kiểm định 7901S-27606/18

9. Kết quả khảo sát thông tin liên quan đến giá trị tài sản thẩm định giá;

10. Những căn cứ pháp lý khác có liên quan.

**II. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN:**

Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, đặc điểm của tài sản thẩm định giá và cơ sở giá trịthẩm định giá tài sản, VIETNAM AVFS.,JSC sử dụng phương pháp để thẩm định giá: Phương pháp so sánh thuộc cách tiếp cận từ thị trường.

**1. Cách tiếp cận thị trường:**

**1.1 Khái niệm:**

*Cách tiếp cận từ thị trường* là cách thức xác định giá trị của tài sản thẩm định giá thông qua việc so sánh tài sản thẩm định giá với các tài sản giống hệt hoặc tương tự đã có các thông tin về giá trên thị trường.

*Phương pháp so sánh* là phương pháp thẩm định giá, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản so sánh để ước tính, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá. Phương pháp so sánh thuộc cách tiếp cận từ thị trường.

**1.2 Các bước tiến hành thẩm định giá theo phương pháp so sánh:**

Bước 1. Xác định tổng quát về tài sản cần thẩm định giá và xác định giá trị thị trường hoặc phi thị trường làm cơ sở thẩm định giá.

Bước 2. Lập kế hoạch thẩm định giá.

Bước 3. Khảo sát thực tế, thu thập thông tin.

Bước 4. Phân tích thông tin.

Bước 5. Xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá.

Bước 6. Lập báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá và gửi cho khách hàng, các bên liên quan.

**PHỤ LỤC 03:**

**NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ**

*(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số <<ct\_num\_contract>>*

*ngày <<ct\_today>> của Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam)*

**1. Những điều khoản loại trừ của kết quả thẩm định giá:**

- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng cho một mục đích duy nhất theo yêu cầu của Khách hàng đã được ghi tại Mục 4 của Chứng thư. Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi sử dụng sai mục đích yêu cầu.

- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi các bên tham gia ký kết Hợp đồng thẩm định giá đã hoàn tất các thủ tục về Hợp đồng theo quy định; đồng thời chỉ có giá trị khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo Hợp đồng đã ký kết.

- Kết quả thẩm định giá nêu trên là mức giá để tư vấn cho khách hàng tham khảo và quyết định theo quy định hiện hành; đồng thời chỉ có giá trị trong phạm vi danh mục, số lượng và khối lượng công việc tại hồ sơ do khách hàng đề nghị, cung cấp và trong điều kiện giới hạn bởi các thông tin thị trường mà VIETNAM AVFS.,JSC thu thập tại thời điểm thẩm định giá, không có giá trị trong các trường hợp khác.

- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp cho VIETNAM AVFS.,JSC trong quá trình thẩm định giá tài sản.

- VIETNAM AVFS.,JSC không có trách nhiệm kiểm tra thông tin của những bản sao các giấy tờ liên quan đến tính chất pháp lý của tài sản yêu cầu thẩm định giá so với bản gốc.

- Trong trường hợp có khiếu nại về kết quả thẩm định giá, VIETNAM AVFS.,JSC chỉ có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá đã nêu.

**2. Những hạn chế của kết quả thẩm định giá:**

- Kết quả thẩm định giá nêu trên được ước tính trên cơ sở thẩm định giá đã nêu.

- Kết quả thẩm định giá tham khảo nêu trên được đề nghị với khách hàng trong điều kiện hạn chế bởi các thông tin mà VIETNAM AVFS.,JSC thu thập được tại thời điểm thẩm định giá. Các chế độ khuyến mãi, giảm giá hay bất kỳ hoạt động mang tính kỹ thuật thương mại tương tự nào khác không thuộc trách nhiệm xem xét của VIETNAM AVFS.,JSC.

- Kết quả thẩm định giá nêu trên chỉ được chứng nhận tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá với các chính sách quản lý của Nhà nước hiện tại có liên quan. Trường hợp các chính sách của Nhà nước thay đổi, thị trường biến động, tỷ giá thay đổi,... có thể làm mức giá tài sản thẩm định giá thay đổi.

- Kết quả thẩm định giá tham khảo nêu trên chỉ được chứng nhận tại địa bàn thanh phố Hà Nội./.

**PHỤ LỤC MỘT SỐ HÌNH ẢNH**

*(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số <<ct\_num\_contract>>*

*ngày <<ct\_today>> của Công ty Cổ phần Dịch vụ tài chính và Thẩm định giá tài sản Việt Nam)*

**Ảnh khảo sát thực trạng Tài sản thẩm định giá:**